

Bản án số: 248/2018/HS - ST.

Ngày: 09 - 7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Quân và bà Phạm Thị Mai Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đoàn Trần Thị Trân- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2018/TLST- HS ngày 14/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2018/QĐXXST- HS ngày 01/6/2018, đối với:

*** Bị cáo Đỗ Mạnh Cg;** sinh năm ..., tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ... Hà Nội; nơi ở: ..., Hà Nội; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: ... (*Xuất ngũ ngày 15/01/2011*); là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Đội Chính trị- Hậu cần thuộc Đảng bộ cơ sở ... và đã bị kỷ luật, khai trừ khỏi Đảng (*theo Quyết định số 192/QĐ- ĐUCA ngày ... của Đảng ủy ...*); con ông Đỗ CMi và bà Phương Thị BHi; có vợ là Nguyễn Thị THg (*sinh năm ...*) và có 02 con (*sinh năm ...*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 200/2016/HSST (*ngày 29/11/2016*), Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm, 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2016 và đang thi hành án tại Trại tạm giam Thanh Cẩm Bộ Công an, đã trích xuất về Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; *có mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo có Bà Nguyễn Thị Kim Dung;** luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt.*

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Công ty TNHH Thương Mại và phát triển ...; trụ sở: ..., Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn NDp; sinh năm ...; chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

2. Công ty cổ phần thương mại đầu tư ...; địa chỉ: ..., Hà Nội. **Đại diện theo pháp luật: Anh Đào VHg;** sinh năm ...; chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- **Anh Nguyễn Quang Tn** (con ông Đỗ ... và bà Nguyễn ...); sinh năm ...; HKTT: ..., Hà Nội; đang thi hành án tại Trại giam số 3 Bộ Công an (Tân Kỳ - Nghệ An); có đơn xin vắng mặt.

- **Anh Đặng VQn;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; có mặt.

*** Những người làm chứng:**

- **Anh Nguyễn Doãn Cg;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

- **Anh Nguyễn NCn;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

- **Anh Kiều VTg;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Trong năm 2010, Đỗ Mạnh Cg (khi đó là cán bộ Công an của ...) đã thuê các xe ô tô tự lái để sử dụng; sau đó, Cg nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã cầm, cố các xe ô tô (theo hình thức viết giấy bán xe) để lấy tiền chi tiêu cá nhân rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản; cụ thể như sau:

- **Đối với Công ty ND:** Ngày 29/7/2010, Cg đến Công ty TNHH Thương Mại và phát triển ND (gọi tắt là công ty ND) thuê xe ô tô nhãn hiệu Nissan Grand Livina, màu nhũ xám (BKS: ..., đăng ký xe mang tên Nguyễn ...); thời hạn thuê là 10 ngày, giá thuê là 800.000đồng/ngày. Khi ký hợp đồng thuê xe, Cg đặt các giấy tờ photocopy là Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe và Chứng minh Công an nhân dân (đều mang tên Đỗ Mạnh Cg) và viết giấy cam đoan với nội dung không mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thay đổi phụ tùng xe ô tô của Công ty ND.

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 30/7/2010, Cg cầm cố xe (theo hình thức viết giấy bán xe ô tô) cho anh Nguyễn Quang Tn để lấy 650.000.000đồng; giấy bán xe có nội dung: *Đỗ Mạnh Cg bán cho anh Nguyễn Quang Tn chiếc xe ô tô biển kiểm soát ..., đăng ký mang tên*

Nguyễn ND, đặt cọc trước là 650.000.000đồng. Sau đó, anh Nguyễn Quang Tn đã dùng chiếc xe ô tô trên làm tài sản đảm bảo để vay 700.000.000đồng của anh Đặng VQn.

Hết thời hạn thuê xe, Công ty ND nhiều lần gọi điện thoại, yêu cầu Đỗ Mạnh Cg trả lại tài sản và thanh lý hợp đồng nhưng Cg bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/11/2010, chị Nguyễn ND làm đơn tố cáo hành vi của Đỗ Mạnh Cg đến Công an quận Cầu Giấy. Ngày 24/01/2011, anh Đặng VQn tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô trên cho Cơ quan điều tra (*bút lục số 280*). Ngày 14/4/2011, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn ND chiếc xe ô tô trên; đại diện hợp pháp của Công ty ND không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 14/5/2011, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Mạnh Cg về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/5/2011, Đỗ Mạnh Cg cũng bị Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định truy nã về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/8/2016, Công an quận Đống Đa đã bắt truy nã đối với Đỗ Mạnh Cg theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Mạnh Cg khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định đã cầm cố xe để nhận 350.000.000đồng nhưng anh Tn yêu cầu phải viết giấy bán xe với số tiền là 650.000.000đồng.

Anh Nguyễn Quang Tn khai nhận: Cg cầm cố chiếc xe ô tô nêu trên, viết giấy bán xe và nhận vay của anh Tn là 650.000.000đồng. Do không có tiền nên thông qua Đinh VT, anh Tn đã vay của anh Đặng VQn là 650.000.000đồng (nhưng anh Qn yêu cầu viết giấy vay là 700.000.000đồng). Anh Tn yêu cầu Cg trả lại cho anh Tn là 650.000.000đồng.

Anh Đặng VQn khai nhận: Thông qua Đinh VT, anh Qn đã cho anh Tn vay là 700.000.000đồng nên anh Qn yêu cầu phải trả lại 700.000.000đồng. Anh Qn giao nộp (bút lục số 270 và 271): 01 giấy bán xe ô tô ngày 30/7/2010 giữa Đỗ Mạnh Cg cho Nguyễn Quang Tn (nội dung: Đỗ Mạnh Cg bán cho anh Nguyễn Quang Tn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan BKS ... đăng ký mang tên Nguyễn ND với số tiền đặt cọc là 650.000.000đồng, hẹn 01 tháng sẽ làm hợp đồng sang tên đổi chủ cho anh Tn); 01 hợp đồng vay tiền có tín chấp ngày 30/7/2010 (nội dung: Công ty

CP ..., đại diện ông Nguyễn Quang Tn vay của ông Đặng VQn là 700.000.000 đồng và để lại chiếc xe ô tô Nissan BKS ... đăng ký mang tên Nguyễn ND làm tài sản tín chấp).

Tại kết luận giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 28/01/2011 (bút lục số 293) xác định: Chiếc xe ô tô Nissan Grand Livina màu nhũ xám, BKS: ... có giá trị là 590.000.000đồng.

Tại kết luận giám định số 670 ngày 24/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 289) kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan Grand Livina màu nhũ xám, BKS: ... là số nguyên thủy.

Tại kết luận giám định số 2413/PC54 (Đ4) ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 68) kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Đỗ Mạnh Cg trong hợp đồng thuê xe ô tô của Công ty ND, biên bản bàn giao xe ô tô giữa chị ND và Cg, giấy cam đoan không mua bán cầm cố xe so với chữ viết, chữ ký của Đỗ Mạnh Cg là do cùng một người ký và viết ra.

Đối với Nguyễn Quang Tn, Đặng VQn và Đinh VT: Điều không biết chiếc xe ô tô trên do Đỗ Mạnh Cg thuê của Công ty ND là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

- **Đối với Công ty Công nghệ CA:** Ngày 15/9/2010, Đỗ Mạnh Cg đến Công ty cổ phần thương mại đầu tư Công nghệ CA (gọi tắt là Công ty Công nghệ CA), gặp anh Vũ ATT (Phó giám đốc công ty) và thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Deawoo Lacetti (BKS ..., đứng tên Vũ ATT), thời hạn thuê là 02 ngày; khi ký hợp đồng, Cg giao cho Công ty các giấy tờ photocopy là Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe và Chứng minh Công an nhân dân (đều mang tên Đỗ Mạnh Cg).

Sau đó, Cg nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên ngày 16/9/2010, Cg mang xe ô tô cầm cố cho anh Nguyễn QKh (sinh năm ...; địa chỉ: Hà Nội) để vay 150.000.000đồng và viết giấy bán xe cho anh Kh. Tháng 10 năm 2010, do phải đi chấp hành án phạt tù nên anh Kh gửi xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho anh Nguyễn NCn rồi anh Cn lại cho anh Kiều VTg mượn xe. Hết thời hạn thuê xe, anh TTT nhiều lần liên lạc và yêu cầu trả lại ô tô nhưng Cg bỏ trốn nên ngày 01/9/2011, anh TTT làm đơn đến Công an quận Cầu Giấy tố cáo hành vi của Đỗ Mạnh Cg.

Ngày 08/11/2011, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe ô tô nêu trên (khi Kiều VTg đang sử dụng) và Giấy bán xe ô tô (đề ngày 16/9/2010) giữa Đỗ Mạnh Cg và anh Nguyễn Quang Kh.

Tại kết luận giám định số 2472/PC54 ngày 21/12/2011 của Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 191) kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, BKS là số nguyên thủy.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 14/11/2011 (bút lục số 195) kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, BKS ... có giá trị là 360.000.000đồng.

Tại kết luận giám định số 2413/PC54 (Đ4) ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 68) kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Mạnh Cg trên Giấy bán xe và giấy biên nhận tiền giữa Đỗ Mạnh Cg và Nguyễn Quang Kh so với chữ viết, chữ ký của Đỗ Mạnh Cg là do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 15/11/2011, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Anh TT (bút lục 198); đại diện hợp pháp của Công ty Công nghệ CA đã nhận xe và không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Do Nguyễn Quang Kh đã chết ngày 27/7/2013 (bút lục số 306) nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Quang Kh. Anh Nguyễn NCn và anh Kiều VTg không có yêu cầu và đề nghị gì về dân sự; anh Cn và anh Tg không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Mạnh Cg nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

*** Bản cáo trạng số 178/CT- VKS (P3) ngày 07/5/2018,** Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Mạnh Cg về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175, các điểm s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Cg từ 13 năm đến 14 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; quyết định tổng hợp hình phạt

của nhiều bản án; buộc bị cáo phải truy nộp 150.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo phải bồi hoàn và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh Cg không tranh luận về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình bị cáo là gia đình có Công và hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Mạnh Cg thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và các đương sự đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Mạnh Cg tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của các Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu về giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/7/2010, tại

trụ sở Công ty ND, Đỗ Mạnh Cg thuê xe ô tô tự lái (*nhãn hiệu Nissan, BKS:*) của Công ty ND (*trị giá là 590.000.000đồng*); sau đó, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đỗ Mạnh Cg đã cầm cố chiếc xe ô tô này theo hình thức viết giấy bán xe để nhận là 650.000.000đồng. Ngày 15/9/2010, tại trụ sở Công ty Công nghệ CA, Đỗ Mạnh Cg thuê chiếc xe ô tô tự lái (*nhãn hiệu Deawoo Lacetti, BKS ...*) của Công ty Công nghệ CA (*trị giá là 360.000.000 đồng*); sau đó, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đỗ Mạnh Cg cầm cố chiếc xe ô tô này theo hình thức viết giấy bán xe để nhận là 150.000.000đồng. Sau đó, Đỗ Mạnh Cg bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của các pháp nhân với tổng giá trị tài sản là 950.000.000đồng ($= 590.000.000 + 360.000.000$). Hành vi của Đỗ Mạnh Cg đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Mạnh Cg theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc

bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả; ...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Mạnh Cg là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều pháp nhân, gây mất trật tự, trị an tại nhiều quận trên địa bàn thành phố Hà Nội và gây nên sự bất bình trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đỗ Mạnh Cg có 01 án tích (ngày 29/11/2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*) đối với hành vi phạm tội ngày 29/10/2010 nên tại lần phạm tội này của bị cáo (ngày 29/7/2010 và ngày 15/9/2010) không xác định là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; tuy nhiên, án tích này của bị cáo cũng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo Đỗ Mạnh Cg không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong thời gian công tác trong ngành Công an, được tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang và nhiều Giấy khen, Bằng khen; gia đình bị cáo là gia đình có Công, bố và mẹ của bị cáo đều được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; là các tình tiết theo các điểm s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; tuy nhiên, bị cáo có

hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang chấp hành án phạt tù nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thi hành án dân sự; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Mạnh Cg.

Về trách nhiệm bồi thường, bồi hoàn và biện pháp tư pháp: Các xe ô tô do bị cáo chiếm đoạt được thu hồi, trả lại chủ sở hữu; đại diện hợp pháp của các Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình cầm cố xe ô tô, bị cáo đã nhận của anh Nguyễn Quang Tn là 650.000.000đồng; anh Tn vay tiếp của anh Đặng VQn là 700.000.000đồng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều yêu cầu bồi hoàn nên bị cáo phải bồi hoàn cho anh Tn và anh Tn phải bồi hoàn cho anh Qn theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 579 Bộ luật dân sự. Do anh Tn đang chấp hành án phạt tù, vắng mặt tại địa phương và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi hoàn trực tiếp cho anh Qn là 650.000.000đồng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bên trong quá trình thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đặng VQn đề nghị sẽ thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác đối với anh Nguyễn Quang Tn về khoản tiền bồi hoàn chênh lệch còn thiếu là 50.000.000đồng (= 700.000.000-650.000.000); xét thấy đề nghị của anh Qn là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo đã cầm cố chiếc xe ô tô của Công ty Công nghệ CA và vay của anh Nguyễn Quang Kh là 150.000.000đồng; anh Kh đã chết ngày 27/7/2013 (*bút lục số 306*) và từ đó đến nay, không có tranh chấp về bồi hoàn nên bị cáo đã hưởng lợi bất chính đối với số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải truy nộp 150.000.000đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về thi hành án dân sự: Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh Cg phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175, các điểm s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Cg 13 (*mười ba*) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hợp với hình phạt 02 (*hai*) năm, 06 (*sáu*) tháng tù tại Bản án số 200/2016/HS- ST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thành hình phạt chung; buộc bị cáo Đỗ Mạnh Cg phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (*mười lăm*) năm, 06 (*sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2016.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Mạnh Cg.

2. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 579 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Đỗ Mạnh Cg phải bồi hoàn cho anh Đặng VQn là 650.000.000đồng.

- Buộc bị cáo Đỗ Mạnh Cg phải truy nộp 150.000.000đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho anh Đặng VQn đối với anh Nguyễn Quang Tn về khoản tiền bồi hoàn chênh lệch còn thiếu là 50.000.000đồng.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh Cg phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Đỗ Mạnh Cg có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đại diện hợp pháp của các Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Thương mại và Phát triển ND, Công ty cổ phần thương mại đầu tư Công

nghe CA có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

- Anh Đặng VQn (*người có quyền lợi liên quan đến vụ án*) có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Quang Tn (*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*) có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Đỗ Mạnh Cg;
- Các Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH